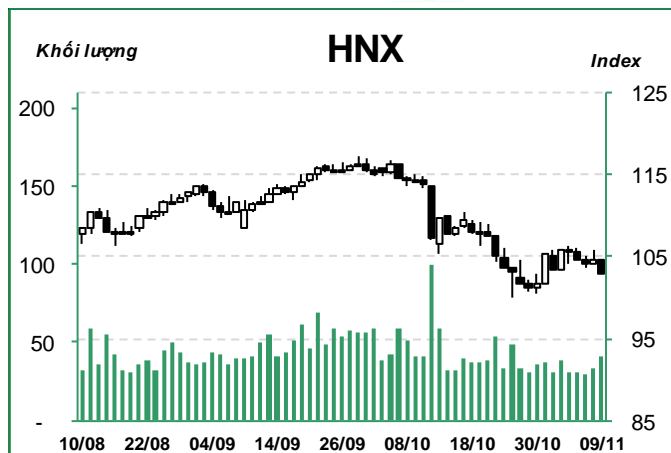
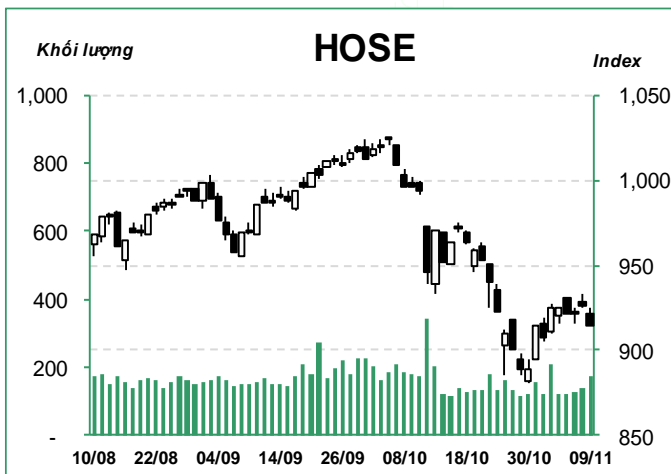


Tổng quan thị trường

09/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	914.29	-1.29%	885.65	-1.64%	103.01	-1.46%
Cuối tuần trước	924.86	-1.14%	903.43	-1.97%	105.75	-2.59%
Trung bình 20 ngày	928.54	-1.53%	905.58	-2.20%	105.11	-1.99%
Tổng KLGD (triệu cp)	191.36	31.27%	71.54	124.92%	46.65	33.48%
KLGD khớp lệnh	171.85	25.72%	63.52	104.13%	40.76	21.87%
Trung bình 20 ngày	139.06	23.58%	46.95	35.29%	36.12	12.82%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,343.25	57.21%	2,373.05	113.71%	617.99	49.42%
GTGD khớp lệnh	3,765.01	54.84%	2,094.13	91.61%	565.78	41.54%
Trung bình 20 ngày	2,972.59	46.11%	1,588.67	49.37%	472.39	30.82%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	91	27%	3	10%	54	14%
Số mã giảm	190	56%	25	83%	88	24%
Số mã đứng giá	57	17%	2	7%	232	62%



Chịu ảnh hưởng xấu từ diễn biến của thị trường châu Á, chứng khoán Việt Nam quay đầu giảm mạnh trong phiên ngày cuối tuần dưới do tác động chính đến từ nhóm Ngân hàng và Dầu khí. Mặc dù vậy, thanh khoản thị trường cũng hồi phục tích cực nhờ vào lực cầu bắt đáy, bên cạnh đó, việc khối ngoại tiếp tục gia tăng mua ròng trong giai đoạn thị trường rung lắc cũng là các yếu tố tích cực hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. Trong phiên ngày hôm nay, các chỉ số ở hai sàn mở cửa giảm điểm ngay từ đầu phiên và đã dao động giảm dần trong suốt thời gian giao dịch. Lực bán mạnh vào giai đoạn cuối phiên đã nhấn chìm thị trường trong sắc đỏ, khiến cho hai chỉ số đóng cửa giảm mạnh.

VN-Index đóng cửa tại mức 914.29 điểm (-1.29%), với KLGD khớp lệnh đạt 171.8 triệu cổ phiếu (+25.7%), tương đương 3,765 tỷ đồng giá trị (+54.8%).

Dẫn đầu đà giảm của thị trường là nhóm Ngân hàng khi toàn bộ cổ phiếu nhóm ngành này đều giảm điểm, trong đó tác động lớn nhất đến VN-Index là cổ phiếu CTG (-2.6%), VCB (-2.5%) và BID (-2.3%). Theo sau tiếp tục là sự sụt giảm của nhóm Dầu khí mà đại diện là cổ phiếu GAS (-5.1%), PVD (-4.6%), PLX (-4.1%) khi diễn biến giá dầu thế giới liên tục điều chỉnh mạnh. Các cổ phiếu lớn của nhóm Thực phẩm như VNM (-2.5%), BHN (-1.5%) và Sắt thép như HSG (-4.7%), HPG (-4.7%) cũng giảm mạnh. Cổ phiếu HPG tuy được khối ngoại mua ròng mạnh trong hôm nay, nhưng vẫn suy giảm đáng kể. Tuy có một số blue-chips tăng điểm trong phiên hôm nay như VHM (+1.7%), NVL (+1.6%) và BVH (+1.6%), nhưng bấy nhiêu vẫn là chưa đủ mạnh để thay đổi xu hướng của thị trường.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 152.6 tỷ đồng (+354.1%), tập trung vào các mã HPG (+46.5 tỷ), MSN (+33.5 tỷ), VNM (+15.4 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
HDB	3,000.0	99.60
HPG	1,910.8	72.60
HNG	3,984.5	59.77
VPB	1,551.0	34.21
SAM	3,819.0	28.26
SAB	100.0	22.46
VHM	153.8	11.59
SJF	540.7	6.33
VCB	100.0	5.46
VRC	199.0	4.70
HNX		
DNP	465.0	6.51
HUT	1,080.0	4.97
MSC	301.5	4.22
VGC	210.0	3.36
MPT	910.0	3.28
VTH	100.0	1.00
VIG	516.2	0.93
VMC	40.0	0.89
V21	30.0	0.63
ACB	22.1	0.59

ngoại bán ra các mã VIC (-22.4 tỷ), PLX (-8.7 tỷ), GAS (-5.3 tỷ).

Có cùng diễn biến, HNX-Index đóng cửa giảm mạnh tại mức 103.01 điểm (-1.46%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 40.8 triệu cổ phiếu (+21.9%), tương đương 565.8 tỷ đồng giá trị (+41.5%).

Nhóm Ngân hàng cũng dẫn đầu đà giảm trên sàn Hà Nội khi ACB (-2.4%) và SHB (-1.3%) cùng giảm điểm. Các cổ phiếu Dầu khí cũng có mức giảm điểm mạnh tương tự, tiêu biểu là các cổ phiếu PGS (-5.9%), PVB (-5.4%) và PVS (-4.8%) là các cổ phiếu lớn của ngành chìm trong sắc đỏ trong phiên hôm nay. Cổ phiếu Cảng biển PHP (-6.0%) cũng suy giảm trở lại sau phiên tăng điểm tích cực ngày hôm qua. Tương tự là nhóm cổ phiếu Xây dựng gồm các đại diện SJE (-9.8%), TKC (-8.9%) và VCG (-2.6%) cũng đảo chiều giảm điểm. Ở chiều ngược lại, đã tăng đến từ HHC (+10%), CAN (+7.3%) của nhóm Thực phẩm và DL1 (+2.8%). MAS (+1.8%) của nhóm Vận tải đã kim hãm đà giảm của HNX-Index

Khối ngoại giảm nhẹ bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 15.9 tỷ đồng (-17.1%), tập trung vào các mã PVS (-15.3 tỷ), PVB (-1.1 tỷ), BVS (-0.2 tỷ). Khối ngoại mua ròng không mấy tích cực trên sàn Hà Nội

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm và duy trì dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng giảm ngắn và trung hạn chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số đang đóng cửa dưới MA20, kèm đường -DI nằm trên +DI và đường ADX nằm trên vùng 38, cho tín hiệu xác nhận xu hướng giảm hiện tại. Thêm vào đó, chỉ số đang đi xuống dưới MA5, kèm theo đường RSI đang có dấu hiệu điều chỉnh trở lại, cho thấy đợt phục hồi kỹ thuật đang vừa qua đang có tín hiệu kết thúc, chỉ số có thể suy giảm về thử thách vùng hỗ trợ quanh 880-900 điểm (đáy cũ 7/2018). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số cũng có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA5 và 20, cho thấy xu hướng giảm vẫn đang tiếp diễn, chỉ số có thể suy giảm về thử thách vùng hỗ trợ 100 điểm (đáy cũ tháng 10). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng giảm trong ngắn và trung hạn. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị thận trọng và nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng ở mức an toàn nhằm tránh các rủi ro bất ngờ từ thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACL	34.5	81.0	7.0%
VNL	17.9	0.0	6.9%
SVI	50.0	1,294.2	6.8%
CMX	14.1	405.2	6.8%
AGM	11.8	9.0	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TNT	2.5	234.4	-7.0%
UDC	6.0	118.1	-7.0%
HOT	27.7	1.0	-6.9%
CTF	23.3	0.0	-6.8%
TPC	11.0	0.5	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	37.6	217.0	-3.3%
FLC	5.8	96.9	1.9%
MBB	20.9	94.4	-2.3%
VNM	117.0	85.9	-2.5%
CTG	22.6	70.3	-2.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	5.8	16,355.4	1.9%
HPG	37.6	5,710.6	-3.3%
HAG	5.4	4,992.6	-0.4%
ASM	10.8	4,965.1	-0.5%
MBB	20.9	4,471.6	-2.3%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.3	181.6	50.0%
DPS	0.8	113.4	14.3%
HKB	1.1	124.8	10.0%
HHC	110.0	0.1	10.0%
BST	35.2	0.1	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	0.9	50.0	-10.0%
ARM	52.2	0.5	-10.0%
HAT	38.3	6.6	-9.9%
SGH	40.4	0.1	-9.8%
SJE	26.8	0.3	-9.8%

Top 5 giá trị

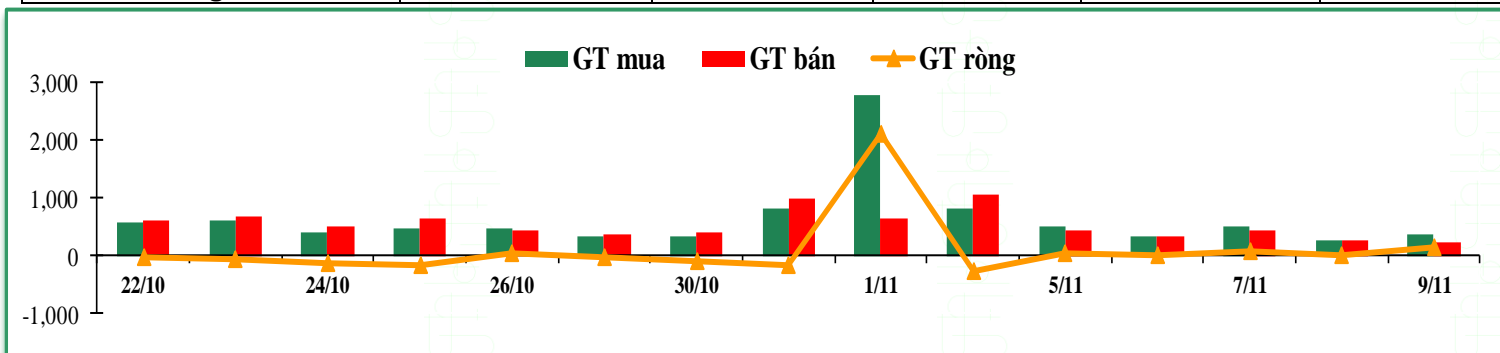
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.8	89.1	-4.8%
ACB	28.7	86.5	-2.4%
SHB	7.5	36.0	-1.3%
VCS	75.0	27.1	-0.3%
TNG	17.4	17.2	-1.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	17.8	4,887.5	-4.8%
SHB	7.5	4,779.8	-1.3%
KLF	2.1	4,692.5	0.0%
ACB	28.7	2,981.2	-2.4%
ART	4.6	2,142.5	2.2%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	371.9	9.9%	219.3	5.8%	152.6
HNX	1.5	0.3%	17.4	3.1%	-15.9
Tổng số	373.4		236.7		136.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	37.6	77.2	-3.3%
VHM	76.0	36.8	1.7%
MSN	84.3	33.8	-0.2%
VPB	20.4	31.1	-1.7%
VNM	117.0	29.3	-2.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	20.4	31.1	-1.7%
HPG	37.6	30.7	-3.3%
VIC	95.9	24.2	-0.1%
SAB	225.9	22.3	0.0%
VHM	76.0	22.3	1.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	37.6	46.5	-3.3%
MSN	84.3	33.5	-0.2%
VNM	117.0	15.4	-2.5%
SBT	22.4	15.0	0.2%
VHM	76.0	14.6	1.7%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	15.9	0.2	-0.6%
HLD	12.5	0.1	-4.6%
VCS	75.0	0.1	-0.3%
LAS	11.3	0.1	0.0%
PVC	6.0	0.1	-4.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.8	15.3	-4.8%
PVB	17.6	1.1	-5.4%
PVC	6.0	0.3	-4.8%
BVS	12.6	0.2	-1.6%
AAV	10.5	0.1	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	15.9	0.2	-0.6%
HLD	12.5	0.1	-4.6%
VCS	75.0	0.1	-0.3%
LAS	11.3	0.1	0.0%
THT	7.3	0.1	-1.4%

Tin trong nước

Giá tôm, cá tra sẽ duy trì đà tăng tới cuối năm vì nhu cầu lớn

Nhờ những chuyển biến tích cực trong ngành hàng cá tra và tôm, xuất khẩu thủy sản tăng mạnh trong 10 tháng đầu năm nay.

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 10 ước đạt 873 triệu USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu thủy sản 10 tháng đầu 2018 lên khoảng 7,24 tỷ USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó, xuất khẩu mặt hàng cá tra ước đạt 1,8 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, xuất khẩu tôm các loại giảm nhẹ, ước đạt 3 tỷ USD.

Giá cá tra lên cao nhất 10 năm

Giá cá tra tăng cao liên tục trong hơn một tháng qua do nguồn cá nguyên liệu phục vụ cho chế biến xuất khẩu đang bị thiếu hụt. Vùng cá nguyên liệu tự thả nuôi của các doanh nghiệp không còn nhiều nên các doanh nghiệp buộc phải ra bên ngoài tìm mua cá tra của nông dân, đẩy giá tăng cao để thu mua được cá.

Giá tôm phục hồi và sẽ tiếp tục tăng trong cuối 2018

Giá tôm trên thế giới gần đây đã có xu hướng phục hồi kéo giá tôm trong nước tăng lên. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp chế biến xuất khẩu của Việt Nam đã ký kết được các đơn hàng lớn phục vụ các dịp lễ quan trọng cuối năm nay. Với những đơn hàng mới đó, dự báo giá tôm sẽ tăng từ nay đến cuối năm, theo Bộ Nông nghiệp.

Xuất khẩu sắt thép các loại của Việt Nam tăng gần 50% sau 10 tháng

Sắt thép là một trong những mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch xuất khẩu cao của Việt Nam, thống kê của Bộ Công Thương cho thấy, sau 10 tháng, xuất khẩu sắt thép các loại đạt khoảng 2,47 tỷ USD, tăng 49,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Về sản xuất, sau 10 tháng, sản lượng sắt thép thô tăng 40,5% so với cùng kỳ, trong khi thép cán tăng 6,6% và thép góc tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

Bộ Công Thương cũng cho biết, trong những tháng qua, ngành thép tiếp tục phải cạnh tranh gay gắt với thép nhập khẩu thâm nhập mạnh vào thị trường Việt Nam. Đặc biệt là ngành thép phải đối mặt với nhiều vụ điều tra bán phá giá từ các nước nhập khẩu khiến xuất khẩu thép gặp nhiều khó khăn.

Trong đó, các thị trường quen thuộc trong ASEAN như: Thái Lan, Malaysia cũng đã khởi xướng các vụ kiện điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sắt thép có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam đang là thực trạng đáng lo ngại đối với ngành thép Việt Nam.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Nhiệt điện Bà Rịa (BTP): Vượt 11% kế hoạch lợi nhuận sau 9 tháng, lên mục tiêu lãi gần 90 tỷ đồng năm 2019

Vượt 11% chỉ tiêu lợi nhuận sau 9 tháng đầu năm 2018

Theo đó HĐQT thông qua báo cáo tài chính quý 3 trong đó doanh thu giảm sút 44% so với cùng kỳ và công ty ghi nhận lỗ 19,35 tỷ đồng – có cải thiện so với số lỗ 33,5 tỷ đồng trong quý 3 năm ngoái.

Nhờ lãi lớn nửa đầu năm – mà đặc biệt là lãi lớn quý 1 – nên kết quả lũy kế 9 tháng Nhiệt điện Bà Rịa vẫn lãi sau thuế 96,66 tỷ đồng, tăng mạnh so với số lỗ hơn 50 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái và vượt 11,2% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm mà ĐHCĐ giao phó.

Kế hoạch kinh doanh quý 4/2018

HĐQT công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh quý 4/2018 với mục tiêu tổng sản lượng điện sản xuất ước đạt 379,49 triệu kWh, trong đó tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 369,3 triệu kWh.

Tổng doanh thu ước đạt 198,56 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt khoảng 7,37 tỷ đồng.

Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Ngoài ra HĐQT công ty cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 với tổng sản lượng điện sản xuất ước đạt 1,1 triệu kWh. Tổng doanh thu dự kiến khoảng 1.928 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế rơi vào khoảng 89,6 tỷ đồng, phân đầu chia cổ tức tỷ lệ 11%.

Nam Việt (ANV) thành lập công ty con về Nuôi trồng Thủy sản có VDL 540 tỷ đồng

CTCP Nam Việt (Navico - mã chứng khoán ANV) vừa công bố thông tin về việc góp vốn thành lập công ty con – Công ty TNHH Nuôi trồng Thủy Sản Nam Việt Bình Phú.

Theo đó, công ty con Nam Việt Bình Phú có vốn điều lệ 540 tỷ đồng – do Navico góp 100% vốn điều lệ. Đồng thời Nam Việt ủy quyền cho ông Doãn Chí Thiên, sinh năm 1989 làm người đại diện phần vốn góp của Nam Việt tại công ty mới này.

Navico vừa công bố báo cáo tài chính quý 3 và kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018. Trong đó doanh thu thuần 9 tháng đạt 2.735 tỷ đồng, tăng trưởng 30% so với cùng kỳ và hoàn thành 85% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 303 tỷ đồng, gấp 3,5 lần lợi nhuận đạt được 9 tháng đầu năm ngoái và vượt 21% kế hoạch năm.

Theo báo cáo, kết quả kinh doanh khả quan 9 tháng đầu năm vừa qua đạt được do giá cá tra nguyên liệu tăng cao. Ngoài ra Navico còn được hưởng lợi từ chính sách nới lỏng thuế chống bán phá giá ở Mỹ. Bên cạnh đó công ty chủ động được nguồn nguyên liệu khi tự cung cấp 100%.

Lợi nhuận sau thuế của Việt Phát tăng 135.4% trong Quý 3

Trong Quý 3/2018, lợi nhuận sau thuế của Công ty CP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (mã CK: VPG), tăng 135.4% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Phát vừa công bố kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2018. Đáng lưu ý, dù hiện tại lĩnh vực của doanh nghiệp đang gặp phải sự cạnh tranh gay gắt song kết quả kinh doanh của doanh nghiệp vẫn tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao.

Theo báo cáo tài chính quý 3 của Việt Phát, lợi nhuận sau thuế tăng 135,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 11,7 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 245.95%, lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2018 cũng tăng 126% so với cùng kỳ 2017, đạt 77,1% theo kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VCG	Bán	12/11/2018	18.8	18.8	0.0%	21.8	16.0%	18.0	-4.3%	Xu hướng yếu đi
2	DPM	Chốt lời	12/11/2018	18.5	18.2	1.4%	20.0	9.9%	17.5	-3.8%	Xu hướng yếu đi
3	MPC	Chốt lời	12/11/2018	47.3	45.1	4.9%	52.0	15.3%	42.5	-5.8%	Xu hướng yếu đi
4	VCB	Cắt lỗ	12/11/2018	54.3	56.2	-3.4%	60.0	6.8%	54.8	-2.5%	Chạm ngưỡng cắt lỗ
5	PVD	Cắt lỗ	12/11/2018	15.7	17.0	-7.4%	19.3	14%	16.0	-6%	Chạm ngưỡng cắt lỗ

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SAB	Mua	18/10/2018	225.90	223.00	1.3%	245.0	10%	218.0	-2%	
2	ANV	Nắm giữ	9/11/2018	27.90	23.40	19.2%	29.4	26%	21.5	-8%	Nâng giá mục tiêu lên 29.4
3	SBT	Nắm giữ	8/11/2018	22.35	20.90	6.9%	24.0	15%	19.9	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 24
4	VGT	Mua	5/11/2018	12.10	12.40	-2.4%	13.9	12%	11.6	-6%	
5	VNM	Mua	8/11/2018	117.00	119.50	-2.1%	129.0	8%	112.0	-6%	
6	IDI	Mua	9/11/2018	11.60	11.35	2.2%	12.8	13%	10.8	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
TNG (New)	HNX	17,400	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM (New)	HOSE	24,800	29,986	01/08/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC (New)	HOSE	130,900	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT (New)	HOSE	41,250	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE (New)	HOSE	31,200	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB (New)	HOSE	26,350	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	106,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	117,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	54,300	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	37,600	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	27,600	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	21,900	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT	HOSE	22,350	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG	HOSE	31,100	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	13,900	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	70,100	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
GMD	HOSE	27,700	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	28,400	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	18,300	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	84,300	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VSC	HNX	39,700	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	94,000	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.